



ONE

Connect with ease

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Hà Nội, tháng 04 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01.2022/BCTN-ONE

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100233174
- Vốn điều lệ: 79.603.100.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 79.603.100.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 39765086
- Fax: (84-24) 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: **ONE**

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty được thành lập năm 1994, tên ban đầu là Công ty TNHH ONE hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực Tin học, Viễn thông và mạng dữ liệu. Năm 2001, công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ tin học số 1 (ONE JSC). Ngày 19/12/2007, công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP). Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, (ONE CORP) vẫn duy trì kinh doanh hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ... đồng bộ.

Tháng 6/2008, công ty trở thành công ty đại chúng, chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu **ONE**.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010, Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174.

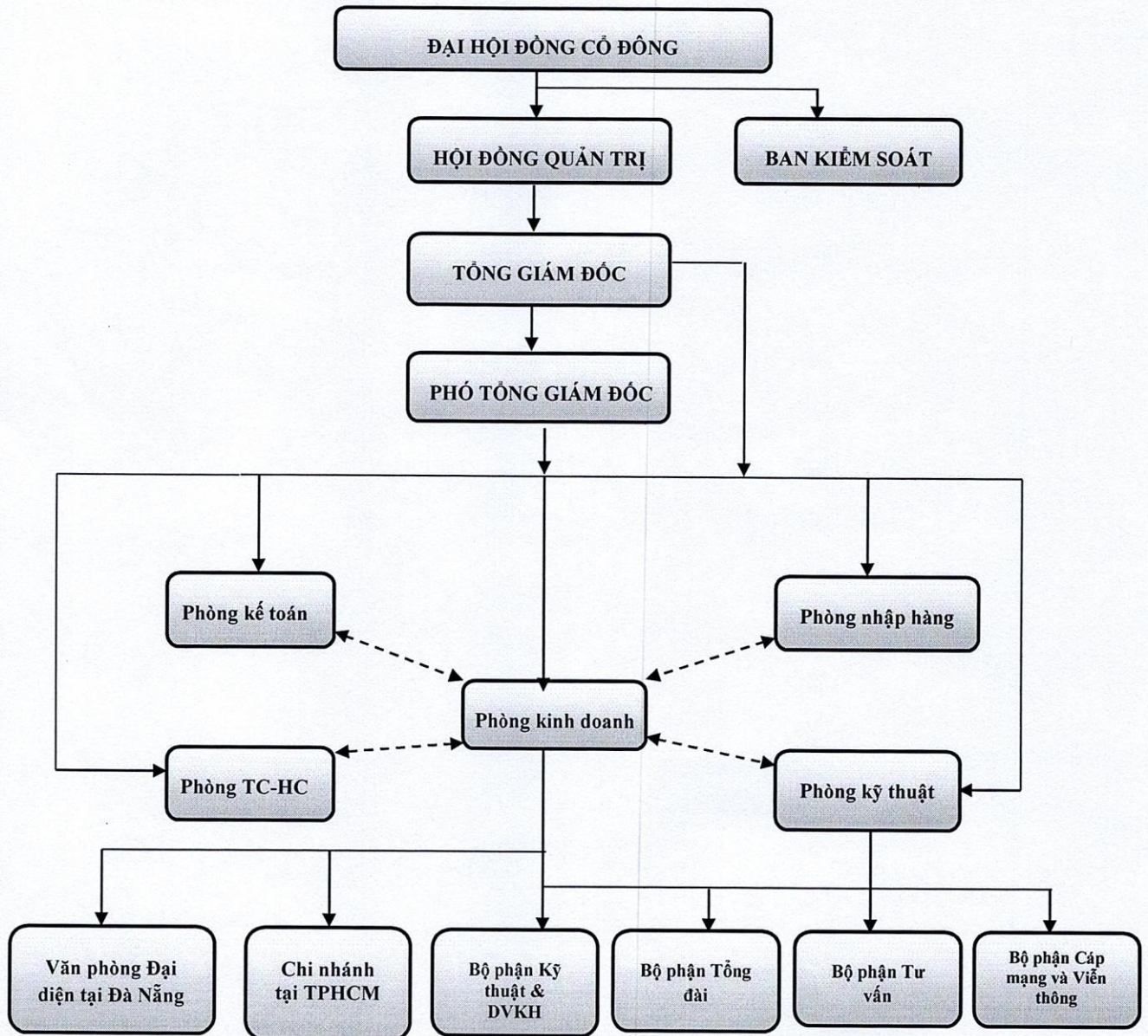
Vốn điều lệ hiện tại: 79.603.100.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Buôn bán các thiết bị viễn thông; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học. Mã số: 4652.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Hội đồng quản trị có 07 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, 01 phó Chủ tịch và 05 thành viên (trong đó có 03 thành viên độc lập - thành viên không điều hành). HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty. HĐQT có quyền quyết định mọi vấn đề

liên quan đến hoạt động của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát có 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. BKS là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động của công ty.

+ Ban điều hành công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban điều hành có 06 thành viên bao gồm 01 Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Ban điều hành hoạt động theo quy định tại điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT trong việc quản lý và điều hành công ty.

+ Các phòng ban chức năng có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh của công ty.

+ Chi nhánh và văn phòng đại diện hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp từ HĐQT và Ban điều hành.

- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển: ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho: các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng... Trong những năm qua, ONE CORP vẫn tiếp tục khẳng định là một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ. ONE CORP sẽ cố gắng phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của tập thể CBCNV, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tập trung mọi nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

5. Các rủi ro: Cạnh tranh trong lĩnh vực CNTT & VT ngày càng khốc liệt, thị phần sụt giảm làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tình hình dịch bệnh Covid-19 có thể vẫn chưa được khống chế hoàn toàn, chiến tranh và cấm vận kinh tế đối với một số nước cũng sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế VN.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm 2021, công ty đã tập trung chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống các Dự án VT và CNTT. Chú trọng chuyển giao và phát triển các giải pháp an ninh an toàn mạng, IoT, AI và các giải pháp an ninh quốc phòng. Tập trung khai thác các khách hàng lớn có nhu cầu cao và sử dụng nguồn

ngân sách CNTT lớn (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc). Duy trì triển khai hệ thống điện nhẹ viễn thông, CNTT cho doanh nghiệp BĐS, BĐS nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, tòa nhà văn phòng và chung cư..., đặc biệt là thị trường miền Nam và miền Trung. Mở rộng kinh doanh các lĩnh vực mới (Phương tiện và công cụ kỹ thuật trong An ninh Quốc phòng, Năng lượng tái tạo: Điện mặt trời áp mái...) nên doanh thu và lợi nhuận có tăng so với năm 2020.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (VNĐ)	Kế hoạch 2021 (VNĐ)	Thực hiện 2021 (VNĐ)
1	Tổng doanh thu	634.970.218.021	600.000.000.000	705.612.396.316
2	Lợi nhuận trước thuế	7.597.728.518	7.000.000.000	8.632.168.620
3	Vốn chủ sở hữu	79.603.100.000	79.603.100.000	79.603.100.000
4	Tổng số CBCNV	80	85	77
5	Thu nhập bình quân	11.500.000	12.000.000	12.000.000

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng
Ông La Thanh Cần	Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE

- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

Tại thời điểm 31/12/2021, ông Đặng Anh Phương sở hữu 468.023CP, chiếm tỷ lệ 5,88%.

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiều – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.

Ông Lư Hồng Chiều sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng.
Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 2007 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Truyền thông số 1.

Tại thời điểm 31/12/2021, ông Lư Hồng Chiều sở hữu 108.380CP, chiếm tỷ lệ 1,36%.

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

Tại thời điểm 31/12/2021, ông Hoàng Hà sở hữu 128.903CP, chiếm tỷ lệ 1,62%.

2.2.4. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1.

Tại thời điểm 31/12/2021, ông Lê Việt Thắng sở hữu 68.370CP, chiếm tỷ lệ 0,86%.

2.2.5. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

Tại thời điểm 31/12/2021, bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sở hữu 60.064CP, chiếm tỷ lệ 0,75%.

2.2.6. Ông La Thanh Cần – Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác:

- Từ 2001 đến 2004 : Trung Tâm Công nghệ thông tin, Sở Khoa học công nghệ TP.HCM
- Từ 2005 đến 2008 : Công ty Indochine Engineering
- Từ 2009 đến 2020 : PGĐ chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 01/2021 : GD chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm 31/12/2021, ông La Thanh Cần sở hữu : 1.516 CP, chiếm tỷ lệ 0,02%.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 01/01/2021, HĐQT ra Quyết định số 01.2021/QĐ-HĐQT về việc:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh của ông Lưu Hồng Sơn.
- Bổ nhiệm ông La Thanh Cần giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 77 người.

2.5. Chính sách đối với người lao động:

Trong năm, công ty đã củng cố và duy trì nhân sự chất lượng, tối ưu hóa mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả (duy trì nhân sự ở mức dưới 90 người). Tăng cường sử dụng nhân công ngoài (Outsource) với các công việc yêu cầu lao động phổ thông hoặc các dịch vụ kỹ thuật công ty không chuyên sâu. Tái cấu trúc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và VPĐD tại Đà Nẵng để tăng hiệu quả, giảm rủi ro trong kinh doanh.

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã ban hành Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Chính sách lương thưởng hợp lý theo hiệu quả công việc để giữ chân và thu hút nhân sự chất lượng cao. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	485.930.364.026	530.547.924.338	9,2
Doanh thu thuần	634.970.218.021	705.612.396.316	11,2
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.745.532.659	7.761.545.525	0,2
Lợi nhuận khác	(147.804.141)	870.623.095	689
Lợi nhuận trước thuế	7.597.728.518	8.632.168.620	13,6
Lợi nhuận sau thuế	6.046.239.825	6.730.806.186	11,3

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,23	1,21	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,22	0,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,80	0,81	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	4,01	4,38	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	61	47	
- Vòng quay tổng tài sản:	1,62	1,39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	0,01	0,01	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,06	0,07	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,01	0,01	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,01	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 7.960.310 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyên nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 10/05/2021)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	7.391.804	92,86
2	Cổ đông nước ngoài	568.506	7,14
Tổng cộng		7.960.310	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Stt	Thời điểm	Giá trị	Phương thức thay đổi
1	06.03.2001	10.000.000.000 đồng	
2	21.09.2007	20.000.000.000 đồng	Tăng vốn góp của cổ đông sáng lập
3	19.09.2008	23.000.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	09.06.2009	26.450.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	12.04.2010	35.700.000.000 đồng	Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt và cổ đông hiện hữu
6	22.02.2011	50.000.000.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV
7	04.03.2016	64.619.060.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	01.07.2016	72.369.760.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
9	27.09.2017	79.603.100.000 đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2021, công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2021 của công ty là 132.452 cổ phiếu.

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2021 là một năm kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, tăng trưởng thấp, đặc biệt khó khăn do sự tác động của dịch Covid 19, cuộc cạnh tranh thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc và mâu thuẫn địa chính trị giữa các nước trên toàn cầu.

Giá cả hàng hóa luôn biến động theo hướng tăng cao do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu kép, vừa không chế dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội.

Về cơ bản, do quyết sách chống dịch Covid-19 của chính phủ hợp lý đã chủ động không chế được dịch nên Việt Nam là một trong những nước chịu tác động thấp nhất tới nền kinh tế. Trong năm, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, mở ra cơ hội lớn trong thu hút đầu tư nước ngoài và là điểm đến an toàn trên toàn cầu. Tuy nhiên việc tận dụng lợi thế và cơ hội còn nhiều khó khăn và thách thức.

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội và sự cạnh tranh gay gắt của thị trường viễn thông và công nghệ thông tin, Công ty đã đa dạng hoá phương thức bán hàng, triển khai dự án, liên doanh triển khai... Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp giá thành hạ, phù hợp với khách hàng doanh nghiệp (giải pháp của Israel, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...). Tiếp tục triển khai có hiệu quả dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp CNC tại Ninh Thuận.

Dù gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo và CBCNV công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tốt, cụ thể:

Doanh thu đạt 117,6% kế hoạch, tăng 11,13% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 123,32% kế hoạch, tăng 13,62% so với năm trước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Hội đồng quản trị chỉ đạo ban điều hành có kế hoạch giữ vững thị trường, thị phần và đẩy mạnh phát triển những sản phẩm mới, tạo tiền đề phát triển cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Ba thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc nên

việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

4.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

4.2.1. Đánh giá tình hình:

- Tình hình địa chính trị các khu vực hết sức phức tạp tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được khống chế hoàn toàn chắc chắn sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế thế giới.

- Năm 2022 được dự báo vẫn là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin. Những thay đổi và biến động của năm 2021 đã làm thay đổi yêu cầu của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, năm 2022 thị trường sẽ phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, sự bùng nổ của công nghệ số và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin. Do vậy, năm 2022 cũng là năm có nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp có nền tảng tốt như ONE phát triển.

4.2.2. Phương hướng:

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng CNTT và viễn thông. Đẩy mạnh cung cấp giải pháp hạ tầng CNTT và viễn thông cho các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục xây dựng, sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực phần mềm ứng dụng, trước mắt cung cấp cho các khách hàng truyền thống, sau đó tạo đà để phát triển trên diện rộng.

- Tăng cường hỗ trợ chi nhánh TP Hồ Chí Minh để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại thị trường miền Trung và miền Nam.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh trong năm 2022 và các năm tiếp theo của công ty.

- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.

- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn và đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông...

Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2022 như sau:

- ✓ Tổng doanh thu 600.000.000.000 đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế 7.000.000.000 đồng.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức tối thiểu 5%.

V. Quản trị công ty

5.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lư Hồng Chiếu – Chủ tịch HĐQT	108.380	1,36
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó chủ tịch HĐQT (không trực tiếp điều hành)	427.504	5,37
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	468.023	5,88
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	128.903	1,62
5	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT (không trực tiếp điều hành)	170.350	2,14
6	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT (không trực tiếp điều hành)	189.286	2,38
7	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT (không trực tiếp điều hành)	30.054	0,38
Tổng cộng		1.522.500	19,13

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lư Hồng Chiếu	4/4	100%	
2	Phạm Thế Hùng	4/4	100%	
3	Đinh Quang Thái	4/4	100%	
4	Nguyễn Doãn Lê Minh	4/4	100%	
5	Đặng Anh Phương	4/4	100%	
6	Nguyễn Hà Thanh	4/4	100%	
7	Hoàng Hà	4/4	100%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong năm, HĐQT tiếp tục theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty và có những chỉ đạo định hướng kịp thời đối với những quyết sách, chiến lược của Công ty, cụ thể:

- ✓ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế.
- ✓ Tổ chức họp, chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, và đã tổ chức thành công vào ngày 25/06/2021.
- ✓ Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

5.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	18.004	0,23
2	Bà Đoàn Thu Hằng – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	86	0
Tổng cộng		18.090	0,23

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong các mặt hoạt động kinh doanh của công ty. Tổ chức thẩm định BCTC soát xét bán niên và cả năm; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của từng vấn đề cụ thể trong việc điều hành công ty. Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên.

Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong công tác chuyên môn.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

5.3.1. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty đã được thể hiện trong BCTC 2021 đã kiểm toán.

5.3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/ cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Bình Minh	Người nội bộ	27.104	0,34%	18.004	0,23%	Giao dịch bán

VI. Báo cáo tài chính

6.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong E Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 2.0347/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

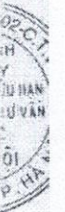
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1



6.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

Hà Nội, ngày 8. tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

LƯ HỒNG CHIỀU



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 21 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 21 ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Công ty có Chi nhánh đặt tại địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lưu Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lưu Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0347/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		511.920.974.113	464.981.811.112
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	108.791.711.997	83.530.037.254
1. Tiền	111		108.030.418.711	77.430.037.254
2. Các khoản tương đương tiền	112		761.293.286	6.100.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		321.871.361.991	281.049.889.990
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	268.802.615.589	241.445.444.923
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	38.108.084.387	31.310.173.441
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	31.906.950.943	21.721.147.052
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(16.946.288.928)	(13.426.875.426)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	80.807.729.240	99.877.498.510
1. Hàng tồn kho	141		82.468.573.159	101.538.342.429
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		450.170.885	524.385.358
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	154.104.842	229.811.420
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	296.066.043	294.573.938
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.626.950.225	20.948.552.914
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		102.000.000	140.792.270
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	102.000.000	140.792.270
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.954.976.208	20.127.819.392
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	17.954.976.208	20.127.819.392
<i>Nguyên giá</i>	222		25.555.536.121	25.555.536.121
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.600.559.913)	(5.427.716.729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		569.974.017	679.941.252
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	569.974.017	679.941.252
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		530.547.924.338	485.930.364.026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		431.873.747.941	389.006.993.815
I. Nợ ngắn hạn	310		422.950.963.130	378.331.519.131
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	224.680.344.294	182.941.631.771
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	114.364.653.549	98.873.211.496
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.974.262.499	2.423.889.688
4. Phải trả người lao động	314		3.006.160.090	2.501.137.492
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.414.455.926	1.358.755.156
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	961.074.917	22.002.228.629
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.498.306.758	5.437.737.348
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	63.389.493.207	62.739.887.161
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	662.211.890	53.040.390
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.922.784.811	10.675.474.684
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	8.922.784.811	10.675.474.684
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.674.176.397	96.923.370.211
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	98.674.176.397	96.923.370.211
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		178.247.749	178.247.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.692.500.000	4.292.500.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(641.793.170)	(641.793.170)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.817.877.737	7.417.877.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.024.244.081	6.073.437.895
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		293.437.895	6.073.437.895
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.730.806.186	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		530.547.924.338	485.930.364.026

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	705.612.396.316	634.970.218.021
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		705.612.396.316	634.970.218.021
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	665.703.157.478	597.629.328.062
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.909.238.838	37.340.889.959
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	485.244.818	514.555.501
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.026.540.543	1.573.232.471
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.469.118.340	1.456.817.966
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.011.723.320	3.841.152.242
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.594.674.268	24.695.528.088
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.761.545.525	7.745.532.659
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.102.481.733	512.494.335
12. Chi phí khác	32	VI.8	231.858.638	660.298.476
13. Lợi nhuận khác	40		870.623.095	(147.804.141)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.632.168.620	7.597.728.518
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.901.362.434	1.551.488.693
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.730.806.186</u>	<u>6.046.239.825</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>860</u>	<u>638</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>860</u>	<u>638</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.632.168.620	7.597.728.518
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	2.172.843.184	442.900.092
- Các khoản dự phòng	03	V.5	3.519.413.502	2.981.697.449
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	546.391.969	(177.657.988)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(473.410.243)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.469.118.340	1.456.817.966
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.339.935.615	11.828.075.794
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.303.585.338)	(146.106.854.002)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.069.769.270	11.670.935.589
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.800.001.669	132.430.173.172
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		185.673.813	(441.700.238)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.505.420.483)	(1.289.706.023)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(1.440.174.518)	(1.524.448.158)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(390.828.500)	(924.542.716)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.755.371.528	5.641.933.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(20.523.956.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	263.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	209.773.879
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	(18.550.545.939)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(557.150.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	199.311.440.638	69.423.081.845
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(200.411.024.465)	(16.582.725.339)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.892.563.854)	(3.969.905.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.992.147.681)	48.313.301.506
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.763.223.847	35.404.688.985
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	83.530.037.254	48.129.753.110
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(501.549.104)	(4.404.841)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	108.791.711.997	83.530.037.254

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Nhìn chung, năm 2021 Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 77 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 79 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

5-002
ÁNH
TY
X HỮU
À TỬ
C
NỘI
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	07

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	931.365.608	244.038.052
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	107.099.053.103	77.185.999.202
Các khoản tương đương tiền (là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	761.293.286	6.100.000.000
Cộng	108.791.711.997	83.530.037.254

(*) Trong đó, khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Ngọc Khánh số tiền 16.196.899.591 VND đang bị phong tỏa.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội	54.458.988.990	115.000.214.910
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội	103.124.687.820	5.752.520.880
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	13.915.676.148	13.915.676.148
Công ty Cổ phần DSM Corp	21.105.364.412	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sota Việt Nam	2.866.954.500	35.550.235.800
Công ty TNHH Samjin Việt Nam	14.680.996.624	-
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	4.287.017.900	3.391.344.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	18.206.652.200
Các khách hàng khác	54.362.929.195	63.544.477.133
Cộng	268.802.615.589	241.445.444.923

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Material Networks Limited (MHK)	-	8.649.266.615
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ cao Quốc tế Global	-	7.207.619.000
Công ty Cổ phần Tích hợp Dịch vụ Nextgen	-	5.195.122.114
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phát Thăng Long	-	3.875.501.000
Công ty TNHH TNT An Ninh	2.167.301.700	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	29.201.317.756	-
Các nhà cung cấp khác	6.739.464.931	6.382.664.712
Cộng	38.108.084.387	31.310.173.441

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.840.901.006	-	1.917.712.006	-
Ông Hoàng Hà - tạm ứng	-	-	2.235.000	-
Ông Lê Việt Thắng - tạm ứng	84.998.800	-	29.998.800	-
Ông Lư Hồng Chiêu - tạm ứng và chi hộ	300.000.000	-	324.576.000	-
Ông Đặng Anh Phương - các khoản chi hộ	1.455.902.206	-	1.560.902.206	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	30.066.049.937	(508.375.240)	19.803.435.046	(448.977.509)
Tạm ứng	3.221.138.602	-	3.024.880.142	-
Ông Nguyễn Hà Duy - Tạm ứng dự án	3.579.500.000	-	3.569.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	22.221.356.408	-	10.745.778.164	-
Vật tư hàng hóa, cho mượn	958.957.741	(508.375.240)	888.341.725	(448.977.509)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	85.097.186	-	1.574.935.015	-
Cộng	31.906.950.943	(508.375.240)	21.721.147.052	(448.977.509)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng
Phải thu khách hàng		24.369.769.623 (16.437.913.689)		21.612.103.078 (12.918.500.186)
Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sử Tiến	Từ 2-3 năm	1.194.630.000 (836.241.000)	Từ 1-2 năm	1.194.630.000 (597.315.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Trên 3 năm	2.748.216.545 (2.748.216.545)	Từ 2-3 năm	4.735.882.227 (3.315.117.559)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô		13.915.676.148 (9.962.879.432)		13.915.676.148 (7.327.681.622)
Các khách hàng khác		5.838.063.197 (3.070.842.661)		1.765.914.703 (1.678.386.005)
Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn		508.375.239 (508.375.239)		508.375.240 (508.375.240)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201 (289.693.201)	Trên 3 năm	289.693.201 (289.693.201)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	218.682.038 (218.682.038)		218.682.039 (218.682.039)
Cộng		24.878.144.862 (16.946.288.928)		22.300.744.267 (13.426.875.426)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.426.875.426	10.445.177.977
Trích lập dự phòng bổ sung	4.535.473.502	5.749.238.633
Hoàn nhập dự phòng	(1.016.060.000)	(2.767.541.184)
Số cuối năm	16.946.288.928	13.426.875.426

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	53.638.400	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	68.038.801.817	-	88.021.672.375	-
Hàng hóa	14.376.132.942 (1.660.843.919)		13.516.670.054 (1.660.843.919)	
Cộng	82.468.573.159 (1.660.843.919)		101.538.342.429 (1.660.843.919)	

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	88.717.780	80.647.432
Chi phí bảo hiểm	40.471.835	138.412.988
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	24.915.227	10.751.000
Cộng	154.104.842	229.811.420

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	117.875.530	105.365.321
Chi phí sửa chữa văn phòng	349.638.688	469.027.510
Các chi phí trả trước dài hạn khác	102.459.799	105.548.421
Cộng	569.974.017	679.941.252

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.107.578.024	126.363.636	25.555.536.121
Số cuối năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.107.578.024	126.363.636	25.555.536.121
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.500.000	2.759.138.279	2.107.578.024	-	4.905.216.303
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	363.500.000	2.850.031.923	2.107.578.024	106.606.782	5.427.716.729
Khấu hao trong năm	1.950.000.000	204.791.236	-	18.051.948	2.172.843.184
Số cuối năm	2.313.500.000	3.054.823.159	2.107.578.024	124.658.730	7.600.559.913
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.175.000.000	933.062.538	-	19.756.854	20.127.819.392
Số cuối năm	17.225.000.000	728.271.302	-	1.704.906	17.954.976.208
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 17.225.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Chi tiết tại thuyết minh số V.15).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Giải pháp và Truyền thông	-	86.066.086.576
Nokia Solutions And Networks Oy	72.953.628.304	6.479.286.000
Công ty Cổ phần Công nghệ S9	26.526.812.272	-
Material Networks Limited	16.988.516.453	-
Công ty TNHH Đầu tư Kỹ thuật Vlink	10.105.680.500	8.957.162.000
Sandav Busines Solutions Pte Ltd	21.491.396.350	22.787.149.117
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	18.841.931.592	3.836.965.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Nhị Hợp	-	10.659.781.440
Các nhà cung cấp khác	57.772.378.823	44.155.201.638
Cộng	<u>224.680.344.294</u>	<u>182.941.631.771</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cục Viễn thông và Cơ yếu - Bộ Công An	4.260.961.713	19.933.752.960
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương	15.000.000.000	-
Trung tâm tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	23.296.462.500	-
Công ty Cổ phần Công nghệ S9	29.407.774.579	-
Công ty TNHH Một thành viên LT Hà Nội	15.052.315.000	-
Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái	-	19.622.375.000
Sở Y tế Thanh Hóa	-	10.969.112.000
Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang	-	19.827.734.000
Các khách hàng khác	27.347.139.757	28.520.237.536
Cộng	<u>114.364.653.549</u>	<u>98.873.211.496</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	410.367.474	-	4.215.111.590	(3.087.359.587)	1.510.007.136	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	294.573.938	4.071.270	(5.563.375)	-	296.066.043
Thuế thu nhập doanh nghiệp	567.625.233	-	1.901.833.322	(1.440.174.518)	1.028.813.149	-
Thuế thu nhập cá nhân	96.498.280	-	470.182.359	(566.225.423)	28.567.557	-
Các loại thuế khác	1.349.398.701	-	6.618.168.491	(2.560.692.535)	5.406.874.657	-
Cộng	2.423.889.688	294.573.938	13.209.367.032	(7.660.015.438)	7.974.262.499	296.066.043

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

198
HI
CÔ
NH
T
A
T
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.632.168.620	7.597.728.518
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(297.021.438)	159.714.946
- Các khoản điều chỉnh tăng	200.122.825	160.126.171
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	89.015.000	108.342.050
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	111.107.825	56.188.962
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	-	(4.404.841)
- Các khoản điều chỉnh giảm	(497.144.263)	(411.225)
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	(501.549.104)	-
<i>Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước</i>	4.404.841	(411.225)
Thu nhập tính thuế	8.335.147.181	7.757.443.464
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.667.029.436	1.551.488.693
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước ^(*)	234.332.998	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.901.362.434</u>	<u>1.551.488.693</u>

(*) Là tiền thuế bị truy thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 24304/QĐ-CTHN-TTKT5-XPVPHC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	297.453.013	333.755.156
Chi phí sản xuất kinh doanh	2.117.002.913	1.025.000.000
Cộng	<u>2.414.455.926</u>	<u>1.358.755.156</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên LT Hà Nội	-	15.052.315.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Syrena Phú Quốc	-	3.327.357.000
Cục Công nghệ Thông tin Thống kê và Kiểm định Hàng dự trữ	-	2.963.034.000
Các khách hàng khác	961.074.917	659.522.629
Cộng	961.074.917	22.002.228.629

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>250.000.000</i>	<i>250.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị	250.000.000	250.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.248.306.758</i>	<i>5.187.737.348</i>
Kinh phí công đoàn	894.246.208	862.531.848
Phải trả tiền dự thầu	10.412.000	10.412.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.057.341.146	3.969.905.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	286.307.404	344.888.500
Cộng	5.498.306.758	5.437.737.348

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng	43.930.667.891	41.449.061.845
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	16.020.884.080	7.297.652.979
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	19.907.813.891	34.151.408.866
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ngọc Khánh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	8.001.969.920	-
Vay các cá nhân khác ^(iv)	17.546.800.000	19.378.800.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.15b)	1.912.025.316	1.912.025.316
Cộng	63.389.493.207	62.739.887.161

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 64562.21.056.643016.TD ngày 26 tháng 11 năm 2021, hạn mức tín dụng 70.000.000.000 VND, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.

(ii) Các khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số SGO20150215/HĐCTD ký ngày 08/7/2020 và phụ lục hợp đồng PL15 ký ngày 23/12/2021 với tổng hạn mức 80.000.000.000 VND mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam BIDV - Chi nhánh Ngọc Khánh số hợp đồng 01/2020/4530353/HĐTĐHM ngày 30/09/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 14/10/2021 bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở LC phục vụ hoạt động kinh doanh của đơn vị, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng, hạn mức tín dụng 30.000.000.000VNĐ. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu từ các hợp đồng kinh tế, hàng hóa hình thành từ vốn vay BIDV của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1.
- (iv) Là các khoản vay tín chấp cá nhân không có thời hạn, lãi suất 8%/năm. Mục đích là nhập vật tư phục vụ cho việc thực hiện các hợp đồng với khách hàng.
- Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	41.449.061.845	19.378.800.000	1.912.025.316	62.739.887.161
Số tiền vay phát sinh	160.638.440.638	38.673.000.000	-	199.311.440.638
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	1.752.689.873	1.752.689.873
Số tiền vay đã trả	(158.156.834.592)	(40.501.500.000)	(1.752.689.873)	(200.411.024.465)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	(3.500.000)	-	(3.500.000)
Số cuối năm	43.930.667.891	17.546.800.000	1.912.025.316	63.389.493.207

15b. Vay dài hạn

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội sở chính theo Hợp đồng vay số 340/2020/HDTD/TTKD HO/03 ngày 13 tháng 8 năm 2020 với lãi suất theo từng lần nhận nợ từ 10,3-11%/năm với thời hạn vay 84 tháng để đầu tư dự án tài sản cố định và dự án điện mặt trời áp mái tại Dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp Nông nghiệp công nghệ cao Nông quang điện One.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	10.675.474.684
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.752.689.873)
Số cuối năm	8.922.784.811

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	53.040.390	227.583.106
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.000.000.000	750.000.000
Chi quỹ	(390.828.500)	(924.542.716)
Số cuối năm	662.211.890	53.040.390

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.142.500.000	(84.643.170)	7.267.877.737	5.047.103.070	96.154.185.386
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(557.150.000)	-	-	(557.150.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	6.046.239.825	6.046.239.825
Trích lập các quỹ	-	-	150.000.000	-	150.000.000	(1.050.000.000)	(750.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.969.905.000)	(3.969.905.000)
Số dư cuối năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.292.500.000	(641.793.170)	7.417.877.737	6.073.437.895	96.923.370.211
Số dư đầu năm nay	79.603.100.000	178.247.749	4.292.500.000	(641.793.170)	7.417.877.737	6.073.437.895	96.923.370.211
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	6.730.806.186	6.730.806.186
Trích lập các quỹ	-	-	400.000.000	-	400.000.000	(1.800.000.000)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.980.000.000)	(3.980.000.000)
Số dư cuối năm nay	79.603.100.000	178.247.749	4.692.500.000	(641.793.170)	7.817.877.737	7.024.244.081	98.674.176.397

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	132.452	132.452
- Cổ phiếu phổ thông	132.452	132.452
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.827.858	7.827.858
- Cổ phiếu phổ thông	7.827.858	7.827.858

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 3.980.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 400.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 400.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.000.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 602.292,27 USD (số đầu năm là 747,00 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	696.129.312.533	633.697.518.954
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.217.928.065	1.182.271.787
Doanh thu bán điện thành phẩm	2.265.155.718	90.427.280
Cộng	705.612.396.316	634.970.218.021

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	660.757.375.492	596.785.277.808
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.995.781.986	844.050.254
Giá vốn bán điện thành phẩm	1.950.000.000	-
Cộng	665.703.157.478	597.629.328.062

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	209.773.879
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	65.384.810	64.035.067
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	419.860.008	63.088.567
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	177.657.988
Cộng	485.244.818	514.555.501

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.469.118.340	1.456.817.966
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.030.234	115.218.550
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	546.391.969	-
Chi phí tài chính khác	-	1.195.955
Cộng	7.026.540.543	1.573.232.471

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	39.123.300	60.709.512
Chi phí vật liệu, bao bì	31.197.740	16.714.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	191.325.887	180.732.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	50.496.469
Chi phí bảo hành	445.371.203	301.549.648
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.920.125.487	2.070.946.147
Chi phí bằng tiền khác	384.579.703	1.160.004.284
Cộng	<u>3.011.723.320</u>	<u>3.841.152.242</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	12.314.620.784	12.198.558.348
Chi phí vật liệu quản lý	-	56.580.952
Chi phí đồ dùng văn phòng	618.058.998	883.030.155
Chi phí khấu hao tài sản cố định	222.843.184	67.403.623
Thuế, phí và lệ phí	112.766.693	209.240.601
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	3.519.413.502	2.981.697.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.091.265.157	3.458.139.453
Các chi phí khác	3.715.705.950	4.840.877.507
Cộng	<u>22.594.674.268</u>	<u>24.695.528.088</u>
7. Thu nhập khác		
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	1.092.694.447	248.812.371
Thu từ bán thanh lý tài sản cố định	-	263.636.364
Thu nhập khác	9.787.286	45.600
Cộng	<u>1.102.481.733</u>	<u>512.494.335</u>
8. Chi phí khác		
Phạt do vi phạm hợp đồng	117.876.080	601.832.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	111.107.825	56.188.962
Các khoản chi phí khác	2.874.733	2.277.514
Cộng	<u>231.858.638</u>	<u>660.298.476</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	952.791.087	73.294.952
Chi phí nhân công	12.353.744.084	12.778.318.114
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.172.843.184	442.900.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.011.390.644	5.529.085.600
Chi phí khác	8.987.221.936	10.557.131.826
Cộng	<u>28.477.990.935</u>	<u>29.380.730.584</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.730.806.186	6.046.239.825
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.730.806.186	5.046.239.825
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.827.858	7.911.949
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>860</u>	<u>638</u>

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng cổ đông chưa quy định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2021.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và xác định lại số lượng cổ phiếu ảnh hưởng của nguyên nhân mua lại cổ phiếu quỹ năm 2020. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 763 VND xuống còn 638 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.827.858	7.939.810
Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ	-	(27.861)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>7.827.858</u>	<u>7.911.949</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền tạm ứng	105.000.000	24.576.000
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	-	455.496.014
Tạm ứng	55.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4, V.14.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc					
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	393.400.000	100.000.000	100.000.000	593.400.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	545.600.000	200.000.000	100.000.000	845.600.000
	Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên	394.400.000	100.000.000	40.000.000	534.400.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	394.400.000	100.000.000	-	494.400.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	20.000.000	20.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Cộng		1.727.800.000	500.000.000	500.000.000	2.727.800.000
Năm trước					
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc					
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	365.000.000	100.000.000	100.000.000	565.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	509.900.000	200.000.000	100.000.000	809.900.000
	Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên	365.000.000	100.000.000	40.000.000	505.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	365.000.000	100.000.000	-	465.000.000
Ông Lưu Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	410.400.000	-	-	410.400.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	20.000.000	20.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Cộng		2.015.300.000	500.000.000	500.000.000	3.015.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong năm doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (96,6%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

Số: 202203054/CV-ONE
V/v: Giải trình chênh lệch

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Công ty chúng tôi xin giải trình chênh lệch giữa báo cáo kiểm toán năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 do công ty lập

Số liệu theo báo cáo:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Báo cáo Kiểm toán lập năm 2021	Báo cáo tài chính do công ty lập năm 2021	Chênh lệch	
Doanh thu bán hàng	705.612.396.316	705.444.061.636	+168.334.680	+0.02%
Lợi nhuận sau thuế	6.730.806.186	6.075.076.490	+655.729.696	+9.74%

- Lợi nhuận năm 2021 sau kiểm toán tăng 655.729.696, đồng tương đương 9.74% so với báo cáo tài chính năm 2021 công ty lập do một số nguyên nhân sau:
- Doanh thu tăng 168.334.680, đồng tương đương với 0.02% do hoạch toán không đúng kỳ kế toán
- Giảm chi phí quản lý do phân bổ không đúng kỳ báo cáo

Trên đây là giải trình các yếu tố chính ảnh hưởng đến chênh lệch lợi nhuận trong báo cáo kiểm toán năm 2021 so với báo cáo tài chính năm 2021 công ty lập. Công ty trân trọng báo cáo UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và toàn thể Quý cổ đông Công ty

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Anh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 202203055/CV-ONE
V/v: Giải trình chênh lệch

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Công ty chúng tôi xin giải trình chênh lệch giữa báo cáo kiểm toán năm 2021 và báo cáo kiểm toán năm 2020

Số liệu theo báo cáo:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Báo cáo Kiểm toán năm 2021	Báo cáo kiểm toán năm 2020	Chênh lệch	
Doanh thu bán hàng	705.612.396.316	634.970.218.021	70.642.178.295	+10%
Lợi nhuận sau thuế	6.730.806.186	6.046.239.825	684.627.891	+10.17%

- Lợi nhuận năm 2021 sau kiểm toán tăng so với cùng kỳ năm 2020 số tiền: 684.627.891, đồng tương đương 10.17% do doanh thu năm 2021 tăng 10% tăng so với doanh thu năm 2020

Trên đây là giải trình các yếu tố chính ảnh hưởng đến chênh lệch lợi nhuận trong báo cáo kiểm toán năm 2021 so với báo cáo kiểm toán năm 2020. Công ty trân trọng báo cáo UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và toàn thể Quý cổ đông Công ty

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Anh Phương